ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** Số: /ĐA-UBND **(DỰ THẢO)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Yên Bái, ngày tháng năm 2024*

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023-2025 CỦA TỈNH THÀNH PHỐ YÊN BÁI

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; ý kiến của Bộ Nội vụ tại văn bản số 7524/BNV-CQDP ngày 20/12/2023, Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.

4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

Được quét bằng CamScanner

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025

9. Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025của thành phố Yên Bái;

10. Văn bản số 7524/BNV-CQDP ngày 20/12/2023 của Bộ Nội vụ về ý kiến đối với Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Yên Bái và ý kiến của các Bộ, ngành trung ương có liên quan (nếu có).

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ YÊN BÁI

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Yên Bái nhằm tinh gọn bộ máy chính quyền, tinh giản biên chế và giảm chi ngân sách nhà nước rong các hoạt động của bộ máy chính quyền.

Phần II
HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ YÊN BÁI

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CÁC CẤP CỦA THÀNH PHỐ YÊN BÁI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp xã của địa phương từ năm 1945 đến nay (chia ra các giai đoạn: 1945 - 1975; 1975 - 1997; 1997 - 2018 và từ 2019 đến nay)

Thành phố Yên Bái trong suốt chiều dài lịch sử đã trải qua nhiều lần thay đổi về địa danh và địa giới hành chính.

- Giai đoạn 1945-1975: Ngày 11 tháng 4 năm 1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập tỉnh Yên Bái, tỉnh lỵ được đặt tại làng Yên Bái thuộc tổng Bách Lẫm, huyện Trấn Yên. Thị xã Yên Bái được hình thành là trung tâm của tỉnh nằm ở chân đồn Cao – khu vực quân sự của thực dân Pháp với diện tích chưa đầy 2km^2. Năm 1905 một số lãng thuộc tổng Bách Lẫm được đưa vào thị xã. Thị xã Yên Bái lúc đầu chỉ là một phố được phủ Trấn Yên rồi dần dần hình thành 4 khu nhỏ là phố Hội Bình, Yên Lạc, Yên Hòa, Yên Thái. Tháng

Được quét bằng CamScanner

7 năm 1954 hòa bình lập lại trên miền Bắc, thị xã Yên Bái được khôi phục và mở rộng. Ngày 7 tháng 4 năm 1956 theo Nghị định số 727/TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quyết định tái lập thị xã Yên Bái.

- Giai đoạn 1975-1997: Ngày 16/1/1979 do yêu cầu nhiệm vụ chính trị, thị xã Yên Bái cần được mở rộng, Hội đồng Bộ trưởng đã có quyết định số 15-CP/HĐBT quyết định sáp nhập các xã Tuy Lộc, Nam Cường, Tân Thịnh và Minh Bảo của huyện Trấn Yên vào thị xã Yên Bái. Ngày 6 tháng 6 năm 1988, tại Quyết định số 101-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân chia địa giới hành chính một số xã, phường của huyện Trấn Yên và thị xã Yên Bái thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn đã phát triển 4 phường Hồng Hà, Nguyễn Thái Học, Minh Tân, Yên Thịnh lên thành 7 phường: chia phường Hồng Hà thành 2 phường lấy tên là phường Hồng Hà và phường Nguyễn Phúc; chia phường Nguyễn Thái Học thành 2 phường lấy tên là phường Nguyễn Thái Học và phường Yên Ninh; chia phường Minh Tân thành 2 phường lấy tên là phường Minh Tân và phường Đồng Tâm.

- Giai đoạn 1997-2018: Ngày 11 tháng 01 năm 2002 Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2002/NĐ-CP thành lập thành phố Yên Bái trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị xã Yên Bái với 11 đơn vị hành chính cấp xã gồm 7 phường và 4 xã. Ngày 04 tháng 8 năm 2008 Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2008/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới huyện Trấn Yên để mở rộng thành phố Yên Bái và huyện Yên Bình tỉnh Yên Bái. Ngày 11 tháng 12 năm 201, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 122/NQ-CP về việc thành lập phường Nam Cường và phường Hợp Minh thuộc thành phố Yên Bái. Do đó thành phố Yên Bái sau khi được mở rộng và thành lập phường có 17 đơn vị hành chính bao gồm 9 phường và 8 xã (trong đó có 6 xã của Trấn Yên Bái sáp nhập vào thành phố) bao gồm: Phường Yên Thịnh, phường Đồng Tâm, phường Yên Ninh, phường Minh Tân, phường Nguyễn Thái Học, phường Hồng Hà, phường Nguyễn Phúc, phường Hợp Minh, phường Nam Cường, xã Tuy Lộc, xã Âu Lâu, xã Giới Phiên, xã Phúc Lộc, xã Văn Tiến, xã Văn Phú, xã Minh Bảo, xã Tân Thịnh.

- Giai đoạn 2019 đến nay: Ngày 10 tháng 01 năm 2020 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 đã ban hành Nghị quyết số 871/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Yên Bái, trong đó thành phố Yên Bái đã sáp nhập xã Phúc Lộc vào xã Giới Phiên, xã Văn Tiến vào xã Văn Phú. Sau khi sắp xếp hiện nay thành phố Yên Bái còn 15 đơn vị hành chính cấp xã trong đó có 9 phường và 6 xã gồm: Phường Yên Thịnh, phường Đồng Tâm, phường Yên Ninh, phường Minh Tân, phường Nguyễn Thái Học, phường Hồng Hà, phường Nguyễn Phúc, phường Hợp Minh, phường Nam Cường, xã Tuy Lộc, xã Âu Lâu, xã Giới Phiên, xã Văn Phú, xã Minh Bảo, xã Tân Thịnh.

Được quét bằng CamScanner

2. Số lượng ĐVHC các cấp đến thời điểm lập Đề án.

Hiện nay thành phố Yên Bái có 15 đơn vị hành chính cấp xã trong đó có 9 phường và 6 xã gồm: Phường Yên Thịnh, phường Đồng Tâm, phường Yên Ninh, phường Minh Tân, phường Nguyễn Thái Học, phường Hồng Hà, phường Nguyễn Phúc, phường Hợp Minh, phường Nam Cường, xã Tuy Lộc, xã Âu Lâu, xã Giới Phiên, xã Văn Phú, xã Minh Bảo, xã Tân Thịnh.

II. ĐVHC CÁC CẤP CỦA THÀNH PHỐ YÊN BÁI.

1. Thành phố Yên Bái:

1.1. Diện tích tự nhiên (km^2): 106,83 km^2

1.2. Quy mô dân số (người): 116.515 người

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 02/8/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Trong tổng số 31 chỉ tiêu được giao, đạt và vượt 31/31 chỉ *tiêu (21 chỉ tiêu vượt, 10 chỉ tiêu đạt)*. Cụ thể:

a) Nhóm các chỉ tiêu vượt kế hoạch, gồm 21 chỉ tiêu:

(1) Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn *(giá SS2010)* năm 2022 đạt 16.593,5 tỷ đồng, bằng 100,6% kế hoạch. Cơ cấu kinh tế năm 2021: Thương mại - dịch vụ: 51,7%; Công nghiệp - xây dựng: 46%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 2,3%.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 17.006 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ, bằng 103,1% kế hoạch.

(3) Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn *(giá so sánh 2010)* đạt 4.806,1 tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ, bằng 113% kế hoạch tỉnh giao, bằng 105,7% kế hoạch thành phố.

(4) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo *(giá so sánh 2010)* đạt 583,4 tỷ đồng, bằng 100,6% kế hoạch.

(5) Sản lượng lương thực có hạt đạt 3.807 tấn, bằng 100,2% kế hoạch.

(6) Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 11.528,8 tấn, bằng 121,3% kế hoạch tỉnh giao, bằng 118,9% kế hoạch thành phố.

(7) Diện tích rừng đã trồng 330 ha rừng tập trung, bằng 110% kế hoạch.

(8) Giá trị hàng hoá xuất khẩu trên địa bàn đạt 130 triệu USD, tăng 55,7% so với cùng kỳ, bằng 139,2% kế hoạch.

Được quét bằng CamScanner

(9) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 6.890 đồng, tăng 15,5% so cùng kỳ, bằng 106% kế hoạch.

(10) Thành lập mới 125 doanh nghiệp, bằng 104,2% kế hoạch; 07 hợp tác xã, bằng 140% kế hoạch; 63 tổ hợp tác, đạt 210% kế hoạch.

(11) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt 8,04%, bằng 100,5% kế hoạch.

(12) Thu nhập bình quân đầu người đạt 86 triệu đồng, bằng 101,2% kế hoạch.

(13) Tỷ lệ triển khai dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 đạt 82,18%, bằng 109,6% kế hoạch; tỷ lệ triển khai dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4 đạt 86,06%, bằng 143,4% kế hoạch.

(14) Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 74,2 tuổi, bằng 100,3% kế hoạch. Số năm sống khỏe đạt 67,9 năm, bằng 100,44% kế hoạch.

(15) Chỉ số hạnh phúc đạt 72,6%, vượt 2,6% kế hoạch.

(16) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,51%, bằng 170% kế hoạch.

(17) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,7%, đạt 100,2% kế hoạch.

(18) Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 97,3%, vượt 7,4% kế hoạch; Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 96,85%, vượt 10,25% kế hoạch; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 96%, vượt 0,7% kế hoạch.

(19) Tỷ lệ dân cư nông thôn được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%, đạt kế hoạch, trong đó cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 20,2%, đạt 101% kế hoạch.

(20) Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường được xử lý hoặc di dời đạt 90%, vượt 25% kế hoạch; trong năm không phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

(21) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 818,094 tỷ đồng, bằng 109 % kế hoạch tỉnh giao.

b) Nhóm các chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch, gồm 10 chỉ tiêu:

(1) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 79%, bằng 100% kế hoạch.

(2) Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành đạt 7,2 m^2/người; bằng 100% kế hoạch.

(3) Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị đạt 64,5%, vượt 100% kế hoạch. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm khu vực đô thị được chiếu sáng đạt 81%, bằng 100% kế hoạch *(Chỉ tiêu Phường đạt chuẩn văn minh đô thị dừng đánh giá theo Quyết định 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ).*

(4) Xây dựng trường mầm non Yên Ninh đạt chuẩn quốc gia năm 2022.

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 84,2%, đạt 100% kế hoạch; Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ đạt 65%, đạt 100% kế hoạch.

Được quét bằng CamScanner

(6) Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng lao động làm việc trong nền kinh tế đạt 4,2%, đạt kế hoạch.

(7) Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 99,5%, đạt 100% kế hoạch; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đạt 4,8%, đạt 100% kế hoạch.

(8) Duy trì 100% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế, đạt 100% kế hoạch.

(9) Tỷ lệ dân cư dùng hố xí hợp vệ sinh đạt 100%, đạt kế hoạch.

(10) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý khu vực đô thị đạt 100%; khu vực nông thôn đạt 87%, đạt 100% kế hoạch.

c) Về an ninh quốc phòng

Triển khai hiệu quả *"Đề án giữ gìn an ninh trật tự bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân giai đoạn 2021-2025"*. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố được giữ vững sự ổn định, không phát sinh, hình thành *"điểm nóng"* về an ninh, trật tự; kiềm chế và đẩy lùi hoạt động của các loại tội phạm về tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tỷ lệ điều tra tội phạm về trật tự xã hội 94,5%, tỷ lệ điều tra án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 100% (08/08 vụ). Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính về TTXH, thực hiện tốt công tác quản lý cư trú; công tác phòng cháy, chữa cháy, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Thu nhận 38.362/85.489 định danh điện tử, đạt tỷ lệ 44,87%. Nâng cao hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Năm 2022, tiến hành lắp đặt 279 mắt Camera an ninh; xây dựng mới và tiếp tục duy trì hiệu quả 90 mô hình phòng chống tội phạm *(Tổ nhân dân tự quản về ANTT, Bóng điện an ninh, Camera an ninh, Zalo an ninh, Móc khóa an ninh...)* qua đó góp phần bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương. Củng cố hoạt động 127 tổ hòa giải với 635 thành viên, 127 tổ an ninh xung kích với 507 thành viên, 127 tổ tự quản với 635 thành viên.

(Số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội tính đến thời điểm ngày 31/12/2022 đối với giai đoạn 2023 - 2025; đến thời điểm ngày 31/12/2025 đối với giai đoạn 2026 - 2030)

2. Số lượng ĐVHC cấp xã:

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường): 15 trong đó có 09 phường gồm: Phường Yên Thịnh, phường Đồng Tâm, phường Yên Ninh, phường Minh Tân, phường Nguyễn Thái Học, phường Hồng Hà, phường Nguyễn Phúc, phường Hợp Minh, phường Nam Cường và 06 xã gồm: xã Tuy Lộc, xã Âu Lâu, xã Giới Phiên, xã Văn Phú, xã Minh Bảo, xã Tân Thịnh.

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp: 02 gồm phường Hồng Hà và xã Tuy Lộc.

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 0

Được quét bằng CamScanner

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 0

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 02 gồm phường Nguyễn Phúc và phường Nam Cường.

IV. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp

1.1. Tên của ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Phường Hồng Hà.

1.1.1. Thuộc khu vực: miền núi; có yếu tố đặc thù: Phường miền núi.

1.1.2. Diện tích tự nhiên (km^2): 1,09 km^2

1.1.3. Quy mô dân số (người): 9.193 người

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (837 người; chiếm tỷ lệ 9,1%)

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Nguyễn Phúc, Phường Nguyễn Thái Học,

1.2 Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Tuy Lộc

1.2.1. Thuộc khu vực: miền núi; có yếu tố đặc thù: Xã miền núi.

1.2.2. Diện tích tự nhiên (km^2): 5,84 km^2

1.2.3. Quy mô dân số (người): 4.794 người

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (230 người; chiếm tỷ lệ 4,8%)

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Nga Quán (huyện Trấn Yên), Phường Nguyễn Phúc, phường Nam Cường.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

4.1 Phường Nguyễn Phúc.

- Diện tích tự nhiên (km^2): 1,42 km^2
- Quy mô dân số (người): 7.673 người
- Số dân là người dân tộc thiểu số (943 người; chiếm tỷ lệ 12,3%)

Được quét bằng CamScanner

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

4.2 Phường Nam Cường.

- Diện tích tự nhiên (km^2): 3,85 km^2

- Quy mô dân số (người): 3.843 người

- Số dân là người dân tộc thiểu số (307 người; chiếm tỷ lệ 8%)

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không

(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 2-1A, 2-1B, 2-1C, 2-2A, 2-2B, 2-2C kèm theo)

Phần III
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ YÊN BÁI

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Sáp nhập xã Tuy Lộc vào Phường Nam Cường.

1.1. Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tuy Lộc (có diện tích tự nhiên là 5,84 km^2, đạt 11,68% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.794 người, đạt 95,9%% so với tiêu chuẩn) vào phường Nam Cường (có diện tích tự nhiên là 3,85 km^2, đạt 70% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.843 người, đạt 109,8% so với tiêu chuẩn);

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 30/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc triển khai thực hiện lập quy hoạch vùng huyện; quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các đô thị; quy hoạch chung các xã định hướng thành đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 đã xây dựng kế hoạch quy hoạch phân khu phường Nam Cường trong đó định hướng sáp nhập xã Tuy Lộc với phường Nam Cường phục vụ định hướng thành phố Yên Bái lên đô thị loại II. Do vậy việc sáp nhập xã Tuy Lộc với phường Nam Cường là phù hợp với phương án sắp xếp đơn vị hành chính và quy hoạch phân khu xây dựng phục vụ định hướng thành phố Yên Bái lên đô thị loại II.

b) Kết quả sau sắp xếp sáp nhập xã Tuy Lộc vào phường Nam Cường thành phường Nam Cường thì ĐVHC cấp xã có:

- Diện tích tự nhiên 9,69 km^2 (đạt 176,2% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 8.637 người (đạt 246,8% so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Nam Cường mới giáp phường Hồng Hà mới (*sau khi thực hiện sáp nhập phường Nguyễn Phúc vào phường Hồng Hà*), phường Nguyễn Thái Học, phường Yên Ninh, xã Minh Bảo, xã Nga Quán và xã Cường Thịnh (*huyện Trấn Yên*).

Được quét bằng CamScanner

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Nam Cường cũ.

2. Sáp nhập phường Nguyễn Phúc vào phường Hồng Hà.

Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nguyễn Phúc (có diện tích tự nhiên là 1.42 km^2, đạt 25,8% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.673 người, đạt 219,2%% so với tiêu chuẩn) vào phường Hồng Hà (có diện tích tự nhiên là 1,09 km^2, đạt 19,8% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 9.193 người, đạt 262,7% so với tiêu chuẩn);

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Căn cứ Quyết định số 101/QĐHĐBT ngày 6/6/1988 của Hội đồng bộ trưởng quyết định về việc phân vạch địa giới hành chính một số xã, phường của huyện Trấn Yên và Thị xã Yên Bái thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, trong đó chia phường Hồng Hà thành 2 phường là phường Nguyễn Phúc và phường Hồng Hà. Theo quy định hiện nay phường Hồng Hà thuộc diện phải sắp xếp do không đủ tiêu chuẩn nên sáp nhập phường Nguyễn Phúc vào phường Hồng Hà lấy tên là phường Hồng Hà để phù hợp với tiêu chuẩn và lịch sử trước đây.

b) Kết quả sau sắp xếp sáp nhập phường Nguyễn Phúc vào phường Hồng Hà thành phường Hồng Hà thì ĐVHC cấp xã có:

- Diện tích tự nhiên 2,51 km^2 (đạt 45,6% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 16.866 người (đạt 481,9% so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hồng Hà mới giáp phường Nam Cường mới (*sau khi thực hiện sáp nhập xã Tuy Lộc vào phường Nam Cường)*, phường Nguyễn Thái Học.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Phường Hồng Hà cũ.

II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

Phường Hồng Hà và phường Nguyễn Phúc sau khi thực hiện sáp nhập không đạt 100% tiêu chuẩn về diện tích. Tuy nhiên không thể sáp nhập thêm đơn vị hành chính liền kề vì vị trí địa lý:

- Phía đông và phía nam giáp sông Hồng.

- Phía tây giáp phường Nam Cường (mới), (sau khi thực hiện sáp nhập xã Tuy Lộc và phường Nam Cường) và sông Hồng.

- Phía bắc giáp phường Nguyễn Thái Học. Không thể sáp nhập vào phường Nguyễn Thái Học vì thành phố Yên Bái vừa được công nhận là đô thị loại 2 theo Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 12/9/2023. Nếu thực hiện sáp nhập phường Hồng Hà với phường Nguyễn Thái Học không đảm bảo tiêu chí số lượng phường tại đô thị theo quy định.

Được quét bằng CamScanner

III. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ YÊN BÁI SAU SẮP XẾP.

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp

ĐVHC cấp xã 15 đơn vị (trong đó có 09 phường gồm: Phường Yên Thịnh, phường Đồng Tâm, phường Yên Ninh, phường Minh Tân, phường Nguyễn Thái Học, phường Hồng Hà, phường Nguyễn Phúc, phường Hợp Minh, phường Nam Cường và 06 xã gồm: xã Tuy Lộc, xã Âu Lâu, xã Giới Phiên, xã Văn Phú, xã Minh Bảo, xã Tân Thịnh)

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau khi sắp xếp

ĐVHC cấp xã 13 đơn vị (gồm trong đó có 08 phường gồm: Phường Yên Thịnh, phường Đồng Tâm, phường Yên Ninh, phường Minh Tân, phường Nguyễn Thái Học, phường Hồng Hà, phường Hợp Minh, phường Nam Cường và 05 xã gồm: xã Âu Lâu, xã Giới Phiên, xã Văn Phú, xã Minh Bảo, xã Tân Thịnh)

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp

ĐVHC cấp xã giảm 02 đơn vị (*gồm phường Nguyễn Phúc và xã Tuy Lộc*)

Phần IV
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp hợp lý các đơn vị hành chính ở cấp xã sẽ tạo sự thay đổi tích cực, phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, tiết kiệm được chi tiêu công, góp phần nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính. Việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã sẽ tổ chức hợp lý các đơn vị hành chính để phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính khắc phục được tình trạng các đơn vị hành chính không đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định, trong điều kiện cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giúp tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển; tạo thuận lợi phát huy

Được quét bằng CamScanner

nguồn lực đất đai, điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực và thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển mới, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao quản lý nhà nước.

1.2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị từ đó phải xây dựng kế hoạch huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để nâng cấp chất lượng đô thị trong bối cảnh thành phố Yên Bái vừa được công nhận là đô thị loại 2.

2. Tác động về kinh tế - xã hội (bao gồm tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn)

2.1. Tác động tích cực

Sắp xếp hợp lý các đơn vị hành chính ở cấp xã sẽ tạo sự thay đổi tích cực và tập trung được nguồn lực, phát huy tiềm năng phát triển của địa phương. Sau sắp xếp, các đơn vị hành chính cũng có thêm điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Tác động tiêu cực

Việc thay đổi thông tin trên hệ thống các giấy tờ là một trong những tác động gây khó khăn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

3.1. Tác động tích cực

Thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã góp phần nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

3.2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp đơn vị hành chính giữa xã và phường sẽ gây khó khăn bước đầu trong việc ổn định trật tự, an toàn xã hội khi phải thay đổi thói quen sinh hoạt và tâm lý của người dân.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp đơn vị hành chính hợp lý sẽ góp phần cải cách các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công một cách tốt nhất đến người dân.

4.2. Tác động tiêu cực

Trong giai đoạn đầu thực hiện việc sắp xếp sẽ có các xáo trộn, gây trở ngại trong quá trình người dân, doanh nghiệp đến liên hệ công tác; người dân và các

Được quét bằng CamScanner

doanh nghiệp phải tiến hành chuyển đổi giấy tờ và các thủ tục hành chính có liên quan từ đơn vị hành chính cũ sang đơn vị hành chính mới.

5. Tác động khi nhập ĐVHC cấp huyện, cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến ĐVHC *(Phường Nam Cường và xã Tuy Lộc)*

5.1. Tác động tích cực

Khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính xã vào phường thì các chính sách khi thực hiện sẽ theo tiêu chí đô thị. Ngân sách chi hoạt động đối với phường mới thành lập sẽ tăng hơn đối với xã.

5.2. Tác động tiêu cực: Khi thực hiện sắp xếp ngân sách chi cho đội ngũ không chuyên trách sẽ tăng do mức khoán kinh phí theo quy định đối với phường sẽ cao hơn so với xã.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

1. Những thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ngay từ khi bắt đầu thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã. Đồng thời có sự chỉ đạo sát sao của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy trong công tác xây dựng phương án, Đề án.

2. Những khó khăn, vướng mắc

Khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, công tác sắp xếp cán bộ, công chức và kiện toàn các chức danh không chuyên trách cấp xã là một trong những khó khăn vì tác động trực tiếp đến quyền lợi của cán bộ, công chức.

Việc sáp nhập cũng phát sinh một số vấn đề cần giải quyết cho người dân liên quan tới việc thay đổi căn cước công dân, đính chính lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thẻ Bảo hiểm y tế; chế độ, chính sách đối với nhân dân sau khi sáp nhập. Dân cư của các phường sau sau sáp nhập sẽ có sự khác biệt trong phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống ...;

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

- Biên chế được giao theo quy định tại các đơn vị hành chính cấp cơ bản đã đủ theo quy định. Do vậy việc bố trí sắp xếp, điều động đến các đơn vị khác còn gặp nhiều khó khăn.

- Tâm lý của các cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã bị dao động ngại phải thay đổi nơi công tác, vị trí công tác và chế độ, chính sách khi giải quyết thôi việc.

4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

Được quét bằng CamScanner

- Thành phố đã huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị xã hội trong việc phối hợp tuyên truyền đến người dân và đặc biệt là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các đơn vị thuộc diện sắp xếp về Nghị quyết của Quốc hội, Kế hoạch thực hiện của Trung ương, của tỉnh về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã để cán bộ, công chức và người dân hiểu rõ lợi ích của việc sắp xếp đơn vị hành chính. Có chính sách phù hợp và tạo điều kiện để cán bộ, công chức và người dân khi tiến hành các thủ tủ hành chính liên quan.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

a) Năm 2023.

- Xây dựng và thông qua Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp xã của thành phố Yên Bái giai đoạn 2023-2025,

b) Năm 2024.

+ Lập và niêm yết danh sách cử tri

Ủy ban nhân dân các xã Tuy Lộc, phường Nguyễn Phúc, phường Nam Cường và phường Hồng Hà thuộc phạm vi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tiến hành lập và niêm yết danh sách cử tri theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 04/02/2024.

+ Xây dựng Đề án sắp xếp của từng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp và liên quan. Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Đề án chi tiết. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 28/02/2024.

+ Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án chi tiết sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

Ủy ban nhân dân các xã Tuy Lộc, phường Nguyễn Phúc, phường Nam Cường và phường Hồng Hà chỉ đạo, hướng dẫn các thôn, tổ dân phố tiến hành việc lấy ý kiến cử tri theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số diều của Nghị định số 54/2018.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 10/3/2024.

Được quét bằng CamScanner

+ Hội đồng nhân dân thành phố, các xã, phường thông qua Đề án chi tiết sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/3/2024.

- Hoàn chỉnh nội dung hồ sơ, đề án về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2023-2025 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 02/4/2024.

Được quét bằng CamScanner